



LỐI SỐNG VÀ VAI TRÒ CỦA LỐI SỐNG TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA NÔNG THÔN QUA KHẢO SÁT ĐỊNH LƯỢNG Ở HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Ngô Thị Thanh Thúy¹ và Lê Ngọc Thạch²

¹ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

² Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin chung:

Ngày nhận: 18/02/2014

Ngày chấp nhận: 27/06/2014

Title:

Lifestyle and the role of lifestyle in the rural industrialization progress through a quantitative research in Thanh Binh district, Dong Thap province

Từ khóa:

Lối sống, công nghiệp hóa nông thôn

Keywords:

Lifestyle, the rural industrialization

ABSTRACT

Today, in the trend of human development, people's lifestyle has attracted the interest and attention of everyone. In this article, from a number of concepts based on survey data and the sociology of lifestyles of rural people in Thanh Binh District, Dong Thap Province, the aim of this article is to provide insight on the role of lifestyle in the rural industrialization progress today. In the process of gathering information, the crucial issue is to answer the question "Has lifestyle of the rural today impacted on the process of the industrialization?". The role of lifestyle is mentioned in some of the three basic roles: (1) promoting the lifestyle of traditional values served industrialization process, (2) motivating the lifestyle of economic and social development in the process of industrialization and the negative side is gradually formed through role groups (3) And organized lifestyle and community links to help the process of industrialization and sustainable development. In particular, the study results showed that lifestyle still plays an important role in the formation of industrial behavior of people in the process of industrialization taking place in rural areas today. In particular, lifestyle has both positive and negative roles, in which the positive aspects of the two groups are often considered as (1) and (2) and more dominantly, the negative side has not yet occurred, but it has also been formed. Therefore, the process of rural industrialization has had the positive changes but not sustainable yet.

TÓM TẮT

Ngày nay, trong xu thế phát triển con người, lối sống của người dân đã và đang thu hút sự quan tâm, chú ý của mọi người. Trong bài viết này, dựa trên một số khái niệm và các số liệu điều tra xã hội học về lối sống của người dân nông thôn ở huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, mục tiêu hướng đến của bài viết là đưa ra cái nhìn về vai trò của lối sống trong tiến trình công nghiệp hóa hiện nay. Trong quá trình thu thập thông tin vấn đề chủ yếu nhằm trả lời cho câu hỏi "Lối sống của người dân nông thôn hiện nay có tác động gì đến tiến trình công nghiệp hóa?". Vai trò lối sống được đề cập ở một số mặt cơ bản của ba nhóm vai trò là: (1) lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa; (2) lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa và mặt tiêu cực đang từng bước hình thành qua nhóm vai trò (3) lối sống tổ chức đời sống, liên kết cộng đồng giúp quá trình công nghiệp hóa phát triển bền vững. Trong đó, kết quả nghiên cứu cho thấy lối sống vẫn đóng một vai trò quan trọng trong việc tác động hình thành tác phong công nghiệp của người dân trong tiến trình công nghiệp hóa diễn ra ở nông thôn ngày nay. Cụ thể hơn lối sống có những vai trò tích cực và tiêu cực, những mặt tích cực thường thuộc hai nhóm vai trò (1) và (2) và nổi trội hơn, mặt tiêu cực tuy chưa rõ rệt nhưng nó cũng đã và đang được hình thành. Chính vì thế, quá trình công nghiệp hóa nông thôn tuy có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa mang tính bền vững.

1 GIỚI THIỆU

Trong xu thế phát triển con người, lối sống của người dân đã và đang thu hút sự quan tâm, chú ý của mọi người. Lối sống được biết và nhắc đến rất nhiều trong sách, báo. Lối sống được định nghĩa là một hệ thống những nét căn bản nói lên hoạt động của các dân tộc, các giai cấp, các tập đoàn xã hội, các cá nhân trong những điều kiện của một hình thái xã hội - kinh tế nhất định (Thanh Lê, 2001).

Theo lối tiếp cận xã hội học, Bestushev-Lada lập luận rằng: “Nếu lối sống được coi như một phương thức hoạt động sống của con người thì hợp lý hơn cả là phải chọn các lĩnh vực hoạt động sống quan trọng nhất là nền tảng cho cơ cấu của lối sống. Những lĩnh vực đó là lao động, sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội và văn hóa - xã hội” (Trần Thị Kim Xuyên, 2005, tr.12). Chính vì thế, trong xã hội đã hình thành được một nền tảng mang tính nguyên tắc để xây dựng một cơ cấu lối sống. Trần Thị Kim Xuyên đã bàn luận quan điểm của Bestushev-Lada, cho rằng các yếu tố cơ bản và các yếu tố nhỏ hơn được chia nhỏ tiếp tùy theo mục đích và các nhiệm vụ của mỗi cuộc nghiên cứu, sự phân nhỏ này không phải có thể thực hiện một cách tùy tiện mà theo logic cơ cấu nội tại của mỗi lĩnh vực hoạt động sống, xuất phát từ cơ cấu các nhu cầu làm cơ sở cho hoạt động đó. Bên cạnh đó, Huỳnh Khải Vinh (2001) đã khẳng định công nghiệp hóa, hiện đại hóa và kinh tế thị trường mở cửa thúc đẩy xã hội hóa và hiện đại hóa lối sống, từ đó tạo ra sự giao lưu, phát triển và cả những biến động thường xuyên của lối sống do sự tác động của xu hướng văn hóa đại chúng.

Những nhận định trên cho thấy lối sống là yếu tố động luôn luôn thay đổi theo thời gian, theo lịch sử chứ nó không phải bất di bất dịch. Vì thế, lối sống giữ một vai trò nhất định trong quá trình công nghiệp hóa, nhất là việc hình thành nên những con người mới với những lối sống mới đáp ứng cho một xã hội mới, xã hội công nghiệp hiện đại. Dựa trên các khái niệm và nhiệm vụ của cuộc nghiên cứu, mục tiêu của bài viết xoay quanh vai trò của lối sống trong quá trình công nghiệp hóa, cụ thể hơn là các mặt nào của lối sống đã tác động tích cực và tiêu cực đến tiến trình công nghiệp hóa.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này thuộc lĩnh vực xã hội học. Cuộc nghiên cứu thu thập dữ liệu từ các báo cáo mô tả, thống kê chuyên ngành về đời sống của người dân trên địa bàn khảo sát. Thông tin định lượng thu được từ *Phòng vấn trực tiếp bằng Bảng*

hỏi cấp hộ và *Trao đổi nhóm* ở 3 xã Tân Thạnh, Bình Thành và Bình Tấn của huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Nghiên cứu này phỏng vấn 150 hộ dựa trên 10% tổng số mẫu được chọn ngẫu nhiên trong các cụm dân cư nông thôn của huyện có tác động của tiến trình công nghiệp hóa.

Bảng hỏi phỏng vấn gồm hai phần: phần một là thông tin cá nhân, phần hai là các hoạt động kinh tế - xã hội, văn hóa lối sống. Thông qua Bảng hỏi - phần lớn là câu hỏi đóng và một số câu hỏi mở, số liệu thu thập được bao gồm những đặc điểm cá nhân của người được hỏi và tình hình lao động, sinh hoạt. Phần chính yếu là vai trò của lối sống tác động đến quá trình công nghiệp hóa tại địa phương.

Phân tích định lượng thông qua *Bảng hỏi*, sử dụng loại *thống kê mô tả* bằng Phần mềm SPSS version 20 và tổng hợp kết quả *Trao đổi nhóm* để đưa ra những nhận định về lối sống của người dân nông thôn hiện nay.

3 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Thông tin cơ bản của các hộ dân nông thôn được phỏng vấn

Trong số 150 hộ được phỏng vấn có 57,3% người trả lời là nam. Độ tuổi trung bình của người trả lời là 39 tuổi, thấp nhất là 18 tuổi và cao nhất là 84 tuổi. Họ là những người dân nông thôn có trình độ tương đối, trong đó cấp 2 chiếm tỷ lệ cao nhất 36,7%, cấp 1 chiếm 29,3%, cấp 3 là 24,7% và cao đẳng đại học là 9,3%. Do vậy, thông tin, số liệu được cung cấp cho nghiên cứu này là đáng tin tưởng.

3.2 Sơ lược về thực trạng công nghiệp hóa nông thôn ở huyện Thanh Bình hiện nay

Trên địa bàn huyện đã được tỉnh Đồng Tháp quy hoạch hai cụm công nghiệp: cụm công nghiệp Bình Thành thuộc xã Bình Thành với diện tích 46 ha hiện đã đi vào hoạt động, cụm công nghiệp Tân Thạnh thuộc xã Tân Thạnh với tổng diện tích 307 ha, chưa đi vào sản xuất.

Giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp theo giá hiện hành tăng từ 43 tỷ đồng năm 2000 lên 1497 tỷ năm 2010, tương đương với giá so sánh năm 1994 từ 34 tỷ lên 880 tỷ năm 2010 tăng bình quân 38,3%/năm.

Trong xu thế hội nhập chung, nông thôn nước ta nói chung cũng như ở huyện Thanh Bình nói riêng cũng đang từng bước chuyển dịch theo mục tiêu của Đảng và nhà nước đề ra phấn đấu trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Trong quá trình công nghiệp hóa mười năm qua, cơ cấu kinh tế

huyện Thanh Bình đã có những chuyển dịch đáng kể, từ 75,5% khu vực 1; 5,3% khu vực 2, và 19,1% khu vực 3 năm 2000 dịch chuyển sang 62,5% khu vực 1; 16,2% khu vực 2; và 21,3% khu vực 3 trong năm 2010. Nhìn chung, nền kinh tế của huyện phát triển theo cơ cấu nông nghiệp – dịch vụ - công nghiệp, trong đó nông nghiệp vẫn chiếm vị trí đầu tàu nhưng nền kinh tế có xu hướng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hiện đại đây là kết quả của quá trình định hướng phát triển theo hướng công nghiệp hóa ở các lĩnh vực của đời sống. Mặc dù, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp tăng khá trước 2007 và tăng rất nhanh sau 2007, thể hiện tính đột phá của nền kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa nông thôn, tốc độ phát triển này là nhân tố quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhưng mỗi vùng, miền có những chiến lược phát triển riêng, nhìn chung những vùng nông thôn vốn thuần nông kết hợp với phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp hầu hết đều chịu sự tác động của những mặt tích cực và tiêu cực mà công nghiệp hóa mang lại. Cụ thể hơn, quá trình công nghiệp hóa đã tác động đến các mặt đời sống người dân nông thôn, trong đó đáng chú ý là các mặt: sinh hoạt, thay đổi việc làm, thu nhập, chi tiêu, môi trường và sức khỏe...

3.3 Vai trò của lối sống trong quá trình công nghiệp hóa nông thôn

Kết quả nghiên cứu cho thấy, do tác động của quá trình công nghiệp hóa, vai trò của lối sống được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Bài viết này chỉ đề cập đến phần khảo sát một số mặt nổi trội và mặt mới hình thành trong các phần của ba nhóm vai trò tác động cơ bản đến quá trình công nghiệp hóa nông thôn, đó là: (1) vai trò lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa; (2) vai trò lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa; và (3) vai trò lối sống tổ chức đời sống, liên kết cộng đồng giúp quá trình công nghiệp hóa phát triển bền vững. Cụ thể:

– Vai trò lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa gồm: Một số mặt trong lối sống quý trọng lao động, đề cao tinh thần yêu lao động; Một số mặt lối sống đề cao tính cộng đồng, tính tập thể tạo ra sự đoàn kết cao trong cộng đồng; Một lối sống coi trọng và đề cao đạo đức, lễ nghĩa.

– Vai trò lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa gồm: Một số mặt trong phương thức hoạt động kinh tế - xã hội; Hoạt động ngành nghề; Hoạt động tiêu

dùng; Cách thức vui chơi giải trí; Định hướng giá trị con người.

– Vai trò lối sống tổ chức đời sống, liên kết cộng đồng giúp quá trình công nghiệp hóa phát triển bền vững được cụ thể ở hai mặt: Tổ chức đời sống và liên kết cộng đồng.

3.3.1 Lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa

Lối sống quý trọng lao động, đề cao tinh thần yêu lao động: Lao động giúp xã hội phát triển, người lao động là yếu tố giữ vai trò quyết định nhất trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Đối với người dân nông thôn, con người là vốn quý nhất, là yếu tố quyết định để làm ra của cải vật chất cho xã hội. Kết quả nghiên cứu 150 hộ với 686 nhân khẩu, trong đó số người tham gia lao động là 503 nhân khẩu chiếm tỷ lệ 73,3%.

Lao động còn được biểu hiện ở mặt thể xác và tinh thần của người dân với mức thang đo từ “1.Rất ít; 2.Ít; 3.Trung bình; 4.Nhiều; 5.Rất nhiều”. Phân tích trị trung bình của các mặt trong hoạt động lao động, tỷ lệ trung bình cao nhất là *khối lượng công việc* người dân phải làm là 3.38 (nằm trong khoảng “trung bình đến nhiều”), tương tự *thời gian làm việc* trung bình (3.17) và *cường độ làm việc* (3.07). Trong khi đó, tỷ lệ trung bình của *áp lực công việc phải chịu* là ở mức “ít đến trung bình” (2.82) và *tiền công họ được trả* (2.79), trong đó độ lệch chuẩn của ý kiến *áp lực công việc* là cao nhất, thể hiện sự phân tán rất nhiều trong câu hỏi này. Từ số liệu này cho ta thấy, người dân nông thôn tuy đã dần thoát khỏi phần nào công việc đồng áng, nhưng công việc hiện tại của họ cũng khá vất vả. Nếu trong nông nghiệp người dân thường chủ yếu chịu áp lực về thể chất thì trong hoạt động phi nông nghiệp họ đang đối mặt với áp lực về tinh thần tuy còn nhiều phân tán giữa các ý kiến, nhưng nó vẫn đang hình thành trong lao động của người dân dưới tác động của công nghiệp hóa nông thôn hiện nay.

Về *mức độ hài lòng với công việc*, mỗi người một hoàn cảnh, mỗi người một công việc khác nhau, nhưng nhìn chung khi được hỏi về *mức độ hài lòng với công việc hiện tại của mình* thì hầu hết mọi người đều cho rằng “Bình thường” hoặc “Thích” với tỷ lệ trung bình là 3.32, độ lệch chuẩn là 0.95. Theo kết quả nghiên cứu thì yêu thích công việc ở mức “Bình thường” chiếm tỷ lệ cao nhất với 46%, tiếp đến là mức “Thích” chiếm 29,3%, “Rất thích” chiếm tỷ lệ 10,7%, “Không thích lắm” là 9,3% và “Chán ghét” chiếm phần thấp nhất với 4,7%. Số liệu cho thấy mức độ yêu quý lao động của người dân hiện nay vẫn ở mức “*Bình thường*”

đến thích”. Điều này thể hiện bản tính yêu lao động, cần cù siêng năng, coi trọng và tận dụng sức lao động là biện pháp chính để tạo ra của cải vật chất. Đó là nét nổi bật nhất trong lối sống của người dân nông thôn Nam bộ. Đây là một nét văn hóa truyền thống của người Việt Nam và là điều kiện cần cho tiến trình công nghiệp hóa nông thôn. Ngày nay, lao động trong các công ty, xí nghiệp với một hệ thống dây chuyền liên tục, đòi hỏi người lao động phải có tính tập trung, kiên trì và có quy tắc. Kế thừa và phát huy lối sống truyền thống quý báu này sẽ cung cấp cho xã hội những con người hội tụ đủ các điều kiện để làm giàu cho chính bản thân họ và làm giàu cho gia đình và xã hội trong cộng đồng nông thôn. Đó cũng là một điểm tích cực trong tiến trình phát triển công nghiệp hóa nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đó vẫn có những mặt hạn chế trong tính phổ biến như thiếu kiến thức, tác phong không theo giờ giấc của người dân nông thôn... Điều này ảnh hưởng đến lối sống công nghiệp hiện đại, làm chậm tiến trình hội nhập. Vì thế, khi phát triển công nghiệp hóa cần có sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố, trong đó phải dựa trên nền tảng hoạt động lao động của người dân nông thôn (Kết quả Trao đổi nhóm).

Lối sống đề cao tinh cộng đồng, tính tập thể tạo ra sự đoàn kết cao trong cộng đồng: tính cộng đồng, tập thể là lợi ích luôn được đặt lên hàng đầu trong một nước xã hội chủ nghĩa. Trong kết quả nghiên cứu tính cộng đồng, tính tập thể được người dân quan tâm cao ở các mặt cơ bản như: quan tâm giúp đỡ người khác, coi trọng tình làng nghĩa xóm, đề cao tinh thần đoàn kết và cố kết làng xã. Quan tâm tới các công việc công ích, tích cực đóng góp xây dựng làng xã, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với làng với nước. Theo kết quả điều tra nghiên cứu người dân tham gia vào các tổ chức từ thiện, thể hiện tinh thần đạo đức cao cả, trong đó có 43,4% tự nguyện đóng góp vào nguồn quỹ từ thiện, chiếm tỷ lệ cao nhất; tiếp theo là do chính quyền địa phương vận động chiếm 26,5%; có 22,1% nguồn quỹ là do chùa vận động; 5,9% do trường học vận động; và do công ty vận động hỗ trợ nhau là 2,2% (Bảng 1).

Tinh thần tương thân tương ái hỗ trợ nhau của người dân nông thôn ngày nay đã dần thay đổi. Kết quả nghiên cứu qua 150 người dân được phỏng vấn có 136 người (90,7%) cho rằng họ thường tham gia các hoạt động quyên góp, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn. Kết quả này phù hợp với ý kiến nhận định về biểu hiện và đặc điểm của lối sống

truyền thống của người Việt Nam của Chu Khắc Thuật và Nguyễn Văn Thủ (1998) như sau: hầu hết các làng xã có quy định ghi trong hương ước, khuyến khích mọi người ăn ở hòa thuận, khuyến khích mọi người giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn. Họ đề cao tinh thần “thương người như thể thương thân”, khuyến khích giúp đỡ nhau theo phương châm “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, coi trọng sự “sống có trước có sau”; đồng thời phê phán và lên án mạnh mẽ thái độ hững hờ với công việc của người khác theo kiểu “cháy nhà hàng xóm bình chân như vại”, ý thức sống hòa thuận, giữ gìn tình làng nghĩa xóm, giúp đỡ người khác được người nông dân coi là lương tâm, là bổn phận, là nhu cầu, lẽ sống, tình cảm sâu sắc và là nghĩa vụ thiêng liêng.

Bảng 1: Hình thức tham gia quyên góp của người dân nông thôn hiện nay

TT	Hình thức quyên góp	Số quan sát (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tự nguyện quyên góp	59	43,4
2	Chính quyền địa phương vận động	36	26,5
3	Chùa vận động	30	22,1
4	Trường học vận động	8	5,9
5	Công ty vận động hỗ trợ nhau	3	2,2
Tổng:		136	100

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào tháng 8 năm 2013

Một lối sống coi trọng và đề cao đạo đức, lễ nghĩa

Về đạo đức: trong cuộc sống, thước đo của giá trị đạo đức tồn tại lâu dài mặc dù cơ sở kinh tế và các thiết chế chính trị đã thay đổi. Và nếu giữ gìn và phát huy được chúng sẽ tạo nên một tiềm lực cho sự phát triển bền vững. Sự tương thân, tương ái, ý thức đoàn kết cộng đồng, tinh thần vị tha, khoan dung và hòa đồng dân tộc... luôn luôn có giá trị lâu dài cả trong thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Huỳnh Khái Vinh, 2001). Kết quả nghiên cứu cho thấy, đạo đức được người dân huyện Thanh Bình đánh giá qua các mặt cơ bản chính như: Làm từ thiện, thờ cúng những người có công. Khi được hỏi làm từ thiện để tích thêm công đức cho ngày sau có 71,3% trong tổng số mẫu trả lời đồng ý, trong khi đó 21,3% người được phỏng vấn cho rằng không có ý kiến và 7,4% là không đồng ý. Điều này cho thấy sự quan tâm đến người khác không chỉ dừng ở lời nói, mà phải được thể hiện thành hành động cụ thể. Với suy nghĩ của người dân nông thôn việc làm từ thiện là

để tích thêm công đức cho con cháu ngày sau, chính vì thế tinh thần đạo đức của người dân nông thôn phát huy một cách tốt nhất “tối lửa tắt đèn có nhau”, ý thức coi trọng lễ nghĩa không chỉ thể hiện ra bên ngoài bằng những hành động mà còn truyền nó vào trong tư tưởng tín ngưỡng của mình, có như thế ý thức đó mới thật sự bền vững qua hàng ngàn năm thức đẩy tinh thần lối sống công nghiệp, dựa trên đạo đức thông qua sự kỷ luật của chính bản thân cá nhân cho một chuẩn mực giá trị thế hệ tương lai.

Đạo đức trong xã hội mới còn có biểu hiện tích cực thông qua những hành động cụ thể như: nghĩa cử đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công, gia đình thương binh liệt sĩ, những người cô đơn, những người mắc bệnh hiểm nghèo, thờ cúng những người có công. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 66% số người được phỏng vấn trả lời thường xuyên *tham gia vào lễ hội cúng đình hằng năm*. Trong khi đó 26% số người được phỏng vấn cho rằng họ không thường xuyên tham gia và 0,8% số người trả lời là hoàn toàn không tham gia. Điều đó khẳng định ý thức về “uống nước nhớ nguồn”, nghĩa cử cao đẹp của người dân luôn được gìn giữ qua thời gian.

Trên thực tế, đạo đức xã hội của người dân nông thôn hiện nay vừa có mặt tích cực vẫn còn mặt tiêu cực. Từ góc nhìn xã hội học qua các cuộc Trao đổi nhóm thì yếu tố tiêu cực trong đạo đức đang có xu hướng biểu hiện ngày càng tăng. Mặc dù, nó không hiện hữu nhưng đang có tính phổ biến, có thể phá hủy, bào mòn những nền tảng tinh thần đạo đức tốt đẹp của dân tộc như: chủ nghĩa cá nhân, sự suy thoái trong quan niệm sống...

Lễ nghĩa trong gia đình: Trong xã hội xưa, người dân quê Nam Bộ rất coi trọng việc giữ gìn nếp sống gia phong. Các thành viên trong gia đình có bổn phận coi trọng nề nếp đó để không làm ảnh hưởng đến thanh danh, uy tín trong dòng họ gia đình. Đề cập đến nếp sống gia đình mặt quan tâm của người dân huyện Thanh Bình là việc thờ cúng tổ tiên, ông bà, có 93,3% người dân được hỏi rất quan tâm đến *việc thờ cúng tổ tiên, ông, bà, cha, mẹ*. Trong khi đó 4,7% người dân không quan tâm lắm, và 2% không quan tâm. Có thể nói, thờ cúng tổ tiên là nét đẹp truyền thống vốn có của người dân quê Nam Bộ. Nó thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc về cội nguồn của con người, giáo dục lối sống con cháu trong gia đình. Một số người dân luôn tin rằng ông bà luôn phù hộ và dẫn đường cho họ trong làm ăn, mua bán làm giàu cho gia đình. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 42% số người

được phỏng vấn cho rằng *Phải biết coi ngày và cúng kiến thì mới làm ăn khấm khá*. Trong khi đó, 35,3% không ý kiến và 22,7% là không đồng ý. Kết quả này cho thấy sự không nhất quán ở tín ngưỡng coi ngày, giờ và cúng kiến để làm ăn của người dân nông thôn ngày nay. Vì vậy, mỗi chúng ta cần suy nghĩ để vận dụng vào việc duy trì những lối sống cho phù hợp, hay loại bỏ những lối sống không còn phù hợp trong gia đình nhằm đưa phong trào xây dựng gia đình văn hóa ở nông thôn theo lối sống mới.

Trong quá trình mở cửa và hội nhập của đất nước, một mặt kinh tế xã hội nước ta có bước phát triển nhanh chóng, mặt khác cũng đặt ra những thách thức lớn đối với gia đình Việt Nam. Mô hình gia đình truyền thống đang thay đổi, những tôn ty, trật tự trong gia đình truyền thống xưa đã phần nào bị xáo trộn, cách nói năng, ăn mặc, đi đứng của một bộ phận thanh niên hiện nay cũng đang đi ngược lại với thuần phong, mỹ tục, ngược lại với nét văn hóa của dân tộc. Nguyên nhân chính là do sự thay đổi của tình hình xã hội cộng với sự “lai căng” của văn hóa phương Tây tức là coi trọng chủ nghĩa cá nhân, nhân quyền dẫn đến sự tự do tới mức thái quá. Một bộ phận cá nhân cho rằng việc giữ gìn những nề nếp lễ hội truyền thống chỉ dành riêng cho những người lớn tuổi thôi. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh được điều này. Có 34% người được phỏng vấn cho biết *Việc tham gia các lễ hội cộng đồng chỉ cần thiết với người lớn tuổi*. Trong khi đó, có 32% không có ý kiến và chỉ có 34% là không đồng ý.

3.3.2 Lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong tiến trình công nghiệp hóa

Trong phương thức hoạt động kinh tế - xã hội: Do ảnh hưởng của các phương thức sản xuất tiên tiến và hiện đại của thế giới đã nâng cao tầm hiểu biết, khắc phục tầm tư duy nhận thức và thao tác của nền sản xuất nông nghiệp, thủ công. Điều này có tác động đến lối sống của người Việt Nam. Đặc biệt, cuộc cách mạng tin học với hệ thống internet hoạt động hiệu quả làm tăng trí tuệ không chỉ trong ý thức, động cơ mà hành động của mỗi con người, thông tin ngày càng thu hẹp không gian và tăng tốc thời gian, làm tăng sự giao lưu hợp tác, sự liên kết mọi hoạt động, làm biến đổi lối sống tù túng, chật hẹp trước đây, hình thành lối sống công nghiệp và kéo theo nó là trình độ quản lý, tác phong làm việc hiện đại (Nguyễn Văn Hiến, 2010). Kết quả điều tra trên địa bàn nghiên cứu cho thấy, có 100% các cơ quan, xí nghiệp đều sử dụng máy vi tính cho công việc. Trong khi đó, hộ dân có máy vi tính

chiếm 22,7%, trong đó tỷ lệ hộ có kết nối internet là 13,3%. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động là 92%, sử dụng xe gắn máy là phương tiện đi lại chiếm 84,7%, có truyền hình cáp là 26% và các tiện nghi khác cũng được sử dụng (Bảng 2). Kết quả này phù hợp với nhận định của Lê Quý Đức (2005), việc áp dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào đời sống thường ngày của người dân nông thôn đã lý giải được quá trình đa dạng hóa, đa phương hóa máy móc thiết bị hiện đại, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp hiện đại và trên cơ sở đó mà hiện đại hóa nông thôn bao gồm tất cả các lĩnh vực đời sống vật chất và đời sống tinh thần hướng tới trình độ văn hóa văn minh hiện đại.

Bảng 2: Tiện nghi trong gia đình của hộ dân

TT	Tiện nghi gia đình	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
1	Ti vi	147	98,0
2	Điện thoại di động	138	92,0
3	Xe máy	127	84,7
4	Bếp gas	126	84,0
5	Tủ lạnh	83	55,3
6	Máy nghe nhạc	63	42,0
7	Điện thoại cố định	56	37,3
8	Truyền hình cáp	39	26,0
9	Máy vi tính	34	22,7
10	Radiô, cát-xét	27	18,0
11	Kết nối Internet	20	13,3
12	Máy giặt	20	13,3
13	Xe hơi	1	0,7
14	Khác	1	0,7
Tổng:		150	

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào tháng 8 năm 2013

Trong hoạt động ngành nghề: Lựa chọn ngành nghề phù hợp là một phần quan trọng của sự phát triển cá nhân, gia đình trong lối sống ngày nay của người dân thôn quê. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 19,1% người dân muốn con em mình chọn nghề theo ý thích của chúng, chiếm tỷ lệ cao nhất. Có 18,3% muốn con mình làm bác sỹ, giáo viên (15,3%), làm kinh doanh (13,7%), kỹ sư (10,7%), công nhân viên chức nhà nước (8,4%), công an (6,9%), công nhân trong các xí nghiệp (4,6%), kiến trúc sư (1,5%), ca sỹ, diễn viên (0,8%) và làm ruộng là (0,8%). Như vậy, nghề nghiệp bác sỹ, giáo viên, kinh doanh vẫn là lựa chọn hàng đầu của người dân. Đặc biệt, quyền quyết định của chính bản thân các em được chọn với tỷ lệ cao nhất. Điều này đã cho thấy suy nghĩ của người dân nông thôn

đã dần dần vượt ra khỏi định chế cuộc sống lệ thuộc vào đồng áng.

Ngoài ra, *ý định học tập để nâng cao trình độ* của người dân nông thôn được cho biết qua kết quả nghiên cứu như sau: có ý định theo học lớp vi tính (16,5 %); đang hoặc muốn theo học đại học, hoặc học tại chức (13,4 %); mong muốn theo học các khóa đào tạo nghề (13,4%); muốn tham gia các lớp năng khiếu (12,4%); lớp nữ công gia chánh (10,3%)... (Bảng 3). Điều này cho thấy người dân đã ý thức được việc nâng cao trình độ, kiến thức và tham gia các khóa đào tạo nghề sẽ giúp cho bản thân được phát triển để nắm bắt kịp thời nền công nghệ thông tin và hòa nhập vào thế giới. Đây là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Bình trong quá trình công nghiệp hóa nông thôn.

Bảng 3: Các khóa học được người dân quan tâm

TT	Lớp học	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
1	Lớp vi tính	16	16,5
2	Đại học/Tại chức	13	13,4
3	Lớp đào tạo nghề	13	13,4
4	Lớp năng khiếu	12	12,4
5	Lớp nữ công gia chánh	10	10,3
6	Lớp bồi dưỡng chuyên môn	9	9,3
7	Lớp học bổ túc văn hóa	9	9,3
8	Lớp ngoại ngữ	8	8,2
9	Cao đẳng/Trung cấp	6	6,2
10	Lớp nghiệp vụ	1	1,0
Tổng:		60	100

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào tháng 8 năm 2013

Tuy nhiên, tỷ lệ muốn đi học của người dân nông thôn còn thấp, trong số 150 người được phỏng vấn chỉ có 40% người dân có ý định đi học hay đang học. So sánh với *Báo cáo Tổng kết công tác lao động - thương binh và xã hội năm 2012* của huyện Thanh Bình thì tỷ lệ lao động nông thôn được học nghề trong năm 2012 là 93,8% những người có nhu cầu học nghề. Tuyên truyền học nghề có 12 buổi, tư vấn cho 1310 cá nhân về học nghề, số người có nhu cầu học nghề là 1230 người, tổng số lớp dạy nghề được tổ chức là 32 lớp. Số liệu này đã phần nào cho thấy rằng tỷ lệ lao động ở nông thôn được đào tạo nghề tuy có hướng tích cực, nhưng nhìn chung còn thiếu cả số lượng và chất lượng so với nhu cầu công nghiệp hóa nông thôn hiện nay. Lê Quý Đức (2005), đã kết luận về một nghiên cứu ở đồng bằng sông Hồng như sau: “*Tri thức của người nông dân vùng đồng bằng sông Hồng để tiếp nhận và ứng dụng khoa học công*

nghệ là yếu tố quyết định quá trình tăng trưởng kinh tế xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng vì khoa học công nghệ do nghiên cứu phát minh đem lại áp dụng vào sản xuất đòi hỏi người nông dân phải có tri thức. Do vậy, tăng cường giáo dục, đào tạo về chuyên môn, ngành nghề cho người lao động nông nghiệp có ý nghĩa quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững” (tr.207). Tuy được nghiên cứu ở vùng đồng bằng sông Hồng nhưng ý kiến trên phù hợp với kết quả nghiên cứu về tình trạng nâng cao tri thức thông qua việc đào tạo nghề nông thôn ở huyện Thanh Bình hiện nay.

Trong hoạt động tiêu dùng: Kết quả nghiên cứu về tiện nghi của hộ gia đình cho thấy: có 98% hộ gia đình có ti vi, 84,7% có điện thoại di động, 84% có xe máy, 55,3% có bếp gas, 42% có tủ lạnh, 37,3% có máy nghe nhạc, 13,3% có máy giặt... và nhiều tiện nghi khác (Bảng 2). Có thể khẳng định rằng lối sinh hoạt kiểu nông nhân giờ đây được thay thế bởi lối sinh hoạt có nhịp điệu gấp gáp với những hỗ trợ của các phương tiện máy móc hiện đại. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với nhận định của Nguyễn Văn Hiên (2010): toàn cầu hóa là điều kiện cho việc trao đổi xuất nhập sản phẩm của các nền sản xuất xã hội trên thế giới. Điều đó tạo cơ hội cho sự phát triển đời sống vật chất và tinh thần; mặt khác, nâng cao khả năng lựa chọn tiêu dùng theo khả năng kinh tế vì sở thích cá nhân. Lối tiêu dùng của người dân nông thôn vượt rất xa nhu cầu và sở thích trước đây. Chỉ trong một thời gian rất ngắn, lối sống tiêu dùng người Việt Nam chuyển mạnh từ tầm tiêu dùng của một nước nông nghiệp nghèo sang lối sống tiêu dùng của xã hội công nghiệp. Điều đó thể hiện rõ từ nhà ở với tiện nghi sinh hoạt hầu hết bằng đồ điện tử cho đến phương tiện đi lại bằng xe máy, sản phẩm của nền công nghiệp cao hầu như không còn xa lạ với những gia đình nông thôn ngày nay như: ti vi, tủ lạnh cho đến video, máy vi tính...

Trong cách thức vui chơi giải trí: Phần đông người dân nông thôn hiện nay thực hiện giải trí tại nhà hơn là các điểm vui chơi giải trí bên ngoài. Kết quả nghiên cứu về hoạt động vui chơi giải trí khi rảnh rỗi của người dân thì loại phương tiện được dùng nhiều nhất là xem ti vi chiếm tỷ lệ 32,8%; khi rảnh người dân thường kết hợp làm việc vặt (13,6%); qua hàng xóm/bạn bè nói chuyện/đi thăm bà con (11,6%); đọc sách, báo (11,4%); đi mua sắm (7,3%); chơi thể thao (6,8%); nhậu lai rai với bạn bè (5,3%); tham gia các nhóm góp vốn, chơi hụi (5,1%); đi dạo (3%); đi hát karaoke (2,8%); và chơi đánh bài, đá gà, sô dê (0,3%). Lối sống hằng ngày của con người có lao động thì phải có nghỉ

ngơi, vui chơi, giải trí. Khoảng thời gian nghỉ ngơi vui chơi là khoảng thời gian con người tái tạo lại sức lao động. Vì vậy, lối sống vui chơi giải trí hợp lý sẽ mang lại hiệu quả cho công việc và ngược lại nếu nghỉ ngơi, vui chơi giải trí không được đáp ứng con người dễ rơi vào trạng thái chán nản, không có động lực làm việc sẽ ảnh hưởng đến chất lượng lao động. Qua Trao đổi nhóm cho thấy, hầu hết người dân nông thôn thường nghỉ ngơi ở hai nơi cơ bản là chỗ làm việc và tại nhà. Huyện Thanh Bình có một khu vui chơi giải trí dành cho thiếu nhi, các hình thức giải trí khác đều do tư nhân kinh doanh như: sân bóng đá mini, bóng chuyền, quán karaoke, quán nhậu... được xem là nơi góp phần phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí của người dân trên địa bàn.

Định hướng giá trị con người trong sản xuất: Định hướng giá trị được xem là thái độ, là sự lựa chọn các giá trị vật chất và tinh thần, là một hệ thống tâm thế, niềm tin sở thích của con người đối với một giá trị nào đó. Định hướng giá trị là một trong những yếu tố quan trọng nhất của cấu trúc nhân cách, được hình thành và củng cố bởi năng lực nhận thức, bởi kinh nghiệm cá nhân qua sự trải nghiệm lâu dài giúp cá nhân tách cái ý nghĩa, cái thân thiết đối với họ với cái vô nghĩa, cái không bản chất. Định hướng giá trị xác định phương pháp hành động, xu thế phát triển trí tuệ, tình cảm và sự nỗ lực của ý chí, vì vậy nó liên quan chặt chẽ đến lối sống của các cá nhân và các nhóm xã hội (Trần Thị Kim Xuyên, 2005). Khi được hỏi về định hướng giá trị khi sản xuất, có 90% người được hỏi cho rằng *Phải biết làm giàu chính đáng, hợp pháp*. Trong khi đó, số người cho rằng không có ý kiến là 8,7% và 1,3% là không đồng ý. Qua đó, thấy rằng người dân nông thôn định hướng giá trị sản xuất theo đúng lối sống lành mạnh, đúng với luật pháp. Ngoài ra, chỉ có 19,3% người dân cho rằng *Đồng tiền là nguồn gốc sinh ra tội lỗi*; trong khi đó có đến 40,7% không đồng ý và 40% không có ý kiến. Điều này thể hiện việc sử dụng đồng tiền trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt không đồng nhất với nhau. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với kết quả nghiên cứu tại thị xã Cẩm Phả năm 1993 là có đến 90% tán thành biến số *Phải biết làm giàu chính đáng, hợp pháp* (Chu Khất Thuật – Nguyễn Văn Thù, 1998).

3.3.3 Lối sống liên kết cộng đồng, giúp tiến trình công nghiệp hóa phát triển bền vững

Lối sống của người dân góp phần tổ chức đời sống, liên kết mối quan hệ xã hội con người giúp cho xã hội ổn định và phát triển. Với tinh thần

tham gia xây dựng phát triển xã hội, ngoài việc người dân nông thôn làm việc tạo ra thu nhập ổn định cuộc sống, họ còn tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội thể hiện lối sống năng động trong cộng đồng, kết nối các thành viên trong cộng đồng. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 4 dưới đây về mức độ tham gia của người dân nông thôn vào các hoạt động xã hội, cho thấy việc tham gia hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao chiếm tỷ lệ cao nhất (39,1%); tiếp đến là việc tham gia quyên góp, ủng hộ các nguồn quỹ từ thiện (34,5%); tham gia họp tổ dân phố/tiếp xúc cử tri (12,7%); tham gia các buổi nói chuyện cộng đồng với những chủ đề khác nhau (7,3%); tham gia vào các buổi tuyên

truyền và hưởng ứng các đợt hành động (6,4%). Kết quả Bảng 4 còn cho thấy, chỉ có 110 người (73,3%) tham gia vào một trong các hoạt động trên và số người còn lại không bao giờ tham gia hoặc còn do dự. Thông qua các hoạt động phong trào - là nơi không chỉ để người dân tổ chức xây dựng đời sống cộng đồng mà nó còn gắn kết các thành viên của cộng đồng với nhau. Tuy nhiên, trong số người dân nông thôn ngày nay vẫn có người ít tham gia hoặc không tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng (26,7%) điều này đang dần diễn ra không chỉ ở xã hội đô thị mà nó cũng được hình thành và có khuynh hướng phát triển ở nông thôn (Kết quả từ Trao đổi nhóm).

Bảng 4: Mức độ tham gia các hoạt động xã hội

TT	Các hoạt động tham gia	Số quan sát (n)	Tỷ lệ (%)
1	Văn hóa - Văn nghệ - Thể dục thể thao	43	39,1
2	Quyên góp, ủng hộ các nguồn Quỹ từ thiện	38	34,5
3	Họp tổ dân phố/ tiếp xúc cử tri	14	12,7
4	Các buổi nói chuyện với nhiều chủ đề khác nhau	8	7,3
5	Tuyên truyền, hưởng ứng các đợt hành động	7	6,4
Tổng:		110	100

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào tháng 8 năm 2013

Trong các mối liên kết cộng đồng thì mối liên kết với hàng xóm láng giềng luôn được coi trọng và xem đó như là một giá trị tinh thần của người dân nông thôn. Tinh thần hàng xóm láng giềng đùm bọc giúp đỡ nhau khi khó khăn là tinh thần nhân văn, là nét văn hóa của con người, thể hiện lối sống nhân văn cao đẹp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tình làng nghĩa xóm hiện nay tốt hơn trước (46%); không thay đổi (42%); kém hơn trước (12%). Kết quả nghiên cứu chứng tỏ mối quan hệ với hàng xóm vẫn ở mức chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên vẫn có 12% người dân cho rằng mối liên hệ giữa hàng xóm láng giềng đã kém hơn trước, với lý do: không có thời gian rảnh để qua lại (47,4%); khó khăn hơn trước (21,1%); vì đồng tiền (15,8%); thay đổi vì giàu có hơn trước (10,5%); lý do khác (5,3%).

Mối liên kết cộng đồng còn được đánh giá qua những việc làm tích cực, hỗ trợ lẫn nhau khi gặp vấn đề khó khăn mà gia đình không thể giải quyết thì người dân thường nhận được sự giúp đỡ, tương trợ: từ bà con họ hàng (29,5%); hàng xóm láng giềng (27,1%); bạn bè (22,2%); chính quyền địa phương (6,8%); các tổ chức tự nguyện trong làng (6,2%); nhận được sự giúp đỡ của các đoàn thể (5,4%); người khác (1,1%) và không được ai giúp đỡ (1,6%). Nhìn chung, quá trình công nghiệp hóa diễn ra đã kéo theo sự thay đổi về các mặt đời sống

xã hội, các giá trị truyền thống sẽ dần thay đổi trong đó có truyền thống về tình làng nghĩa xóm. Kết quả nghiên cứu này chưa phát hiện có sự thay đổi lớn, nhưng trong thực tế đang dần dần có dấu hiệu thay đổi. Có 12% người dân có ý kiến rằng tình nghĩa lối xóm kém hơn trước và 1,6% người dân có ý kiến rằng họ không nhận được sự giúp đỡ nào khi gặp khó khăn.

Qua phân tích về mối liên kết cộng đồng trên đây ta thấy hướng tích cực vẫn chiếm tỷ lệ cao và một phần tiêu cực vẫn còn tồn tại trong việc cố kết cộng đồng của người dân nông thôn ngày nay. Điều này phù hợp với định hướng mà Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Thanh Bình đã đề ra để phát huy tính tích cực và hạn chế mặt tiêu cực. Để phát huy những thành quả đạt được trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa và đạo đức, lối sống của người dân trong huyện, chính quyền địa phương đã phát động các phong trào “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng môi trường đạo đức, lối sống bằng việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh. Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa cũng được nhân dân thực hiện tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống, ngăn chặn tệ nạn xã hội được đẩy mạnh và trở thành phong trào cách mạng chung của quần chúng

nhân dân cũng như các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đạt được, môi trường văn hóa đạo đức, lối sống vẫn còn một số hạn chế nhất định. Nguyên nhân là do sự thay đổi của tình hình xã hội cộng với sự “lại căng” của văn hóa phương tây một bộ phận nhân dân đã ngày càng khép kín, ít giao lưu với hàng xóm, bạn bè. (Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, 2011).

4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

4.1 Kết luận

Trong các mặt cơ bản của ba nhóm vai trò cho thấy lối sống vẫn đóng một vai trò quan trọng trong việc tác động hình thành tác phong công nghiệp của người dân trong tiến trình công nghiệp hóa diễn ra ở nông thôn ngày nay. Cụ thể hơn lối sống có những vai trò tích cực và tiêu cực, những mặt tích cực thường thuộc hai nhóm vai trò là: (1) lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa; (2) lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa và mặt tiêu cực đang từng bước hình thành qua nhóm vai trò (3) lối sống tổ chức đời sống, liên kết cộng đồng giúp quá trình công nghiệp hóa phát triển bền vững. Trong đó, vai trò tích cực nổi trội hơn, mặt tiêu cực tuy chưa rõ nét nhưng nó cũng đã và đang được hình thành. Chính vì thế, quá trình công nghiệp hóa nông thôn tuy có sự chuyển biến tích cực nhưng chưa mang tính bền vững.

Mặt tích cực nổi trội thể hiện rõ ở các biến số vai trò như: Lối sống đề cao tính cộng đồng, tính tập thể tạo ra sự đoàn kết cao trong cộng đồng tinh thần tương thân tương ái hỗ trợ của người dân rất cao (90,7%). Lối sống quý trọng lao động, đề cao tinh thần yêu lao động thể hiện bản tính siêng năng cần cù, coi trọng và tận dụng sức lao động (73,3% người dân đồng thuận) và người dân nông thôn vẫn yêu thích công việc của mình. Lối sống sinh hoạt ngày càng tiến bộ hơn thể hiện tính đa dạng hóa, đa phương hóa máy móc thiết bị hiện đại, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp hiện đại và trên cơ sở đó mà hiện đại hóa nông thôn (100%) các cơ quan, xí nghiệp đều sử dụng máy vi tính cho công việc, hộ dân có máy vi tính (22,7%). Suy nghĩ của người dân nông thôn về hoạt động ngành nghề đã dần dần vượt ra khỏi định chế lệ thuộc vào đồng áng. Trong hoạt động tiêu dùng và cách thức vui chơi giải trí thì lối tiêu dùng của người dân nông thôn vượt rất xa nhu cầu và sở thích trước đây từ tầm tiêu dùng của một nước nông nghiệp nghèo sang lối sống tiêu dùng của xã hội công nghiệp.

Mặt hạn chế trong tính phổ biến như: tâm lý đóng kín cửa nhà, ít tham gia vào các hoạt động cộng đồng (26,7% ý kiến), tình nghĩa lối xóm thay đổi kém hơn trước (12% ý kiến); không nhận được sự giúp đỡ nào khi gặp khó khăn điều này đang được hình thành ở nông thôn (1,6% ý kiến).

4.2 Đề xuất

Cần tiếp tục giữ vững và phát huy hơn nữa các nhóm lối sống đóng vai trò: thứ nhất, *lối sống phát huy các giá trị truyền thống phục vụ cho tiến trình công nghiệp hóa*; thứ hai, *lối sống tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa*. Đối với nhóm thứ ba, *lối sống tổ chức đời sống, liên kết cộng đồng giúp quá trình công nghiệp hóa phát triển bền vững vẫn còn giới hạn, chưa đạt đến yếu tố bền vững, cần được tiếp tục nghiên cứu*.

Để quá trình công nghiệp hóa nông thôn phát triển bền vững nên chú trọng đến những phong trào, truyền thông, sự chia sẻ trong các công ty, thôn, ấp về các chủ đề, trò chơi để tạo ra sự gắn bó, liên kết các thành viên trong cộng đồng lại với nhau làm cho người dân gần gũi nhau hơn, yêu thương giá trị sống của cuộc sống hơn. Có như thế mới phát huy hết chức năng tổ chức cộng đồng, liên kết cộng đồng trong giai đoạn công nghiệp hóa nông thôn. Bên cạnh đó, cần có những giải pháp tích cực để hạn chế những lối sống khép kín, lối sống không phù hợp với giá trị con người đang có khuynh hướng phát triển ở nông thôn.

Cần cụ thể hóa giải pháp cơ bản về giáo dục. Giáo dục trong gia đình, trong nhà trường và trong xã hội; giáo dục thông qua các hoạt động sống của người dân. Chúng ta đang chuyển đổi nền sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, sự chuyển đổi này tạo ra sự hụt hẫng không thể tránh khỏi về trình độ, kiến thức, năng lực hoạt động thực tiễn. Để đáp ứng xu thế thay đổi đó, điều cốt lõi ở đây là làm thế nào để các trường học trong địa bàn cần phải tạo ra sự kích thích học tập của người dân đặc biệt là thế hệ trẻ với mục đích là đáp ứng nhu cầu đang bị hụt hẫng và giúp người dân có kiến thức đúng đắn để tránh những lối sống tiêu cực ở cuộc sống nông thôn trong tiến trình công nghiệp hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Khắc Thuật và Nguyễn Văn Thù, 1998. Văn hóa, lối sống với môi trường. Trung tâm nghiên cứu tư vấn về phát triển. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin. 244 trang.

2. Huỳnh Khải Vinh, 2001. Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội. 296 trang.
3. Lê Quý Đức, 2005. Vai trò của văn hóa trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn, nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng. Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa. 304 trang.
4. Nguyễn Văn Hiên, 2010. Lối sống người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa hiện nay. Trung tâm Văn hóa học lý luận và ứng dụng Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, <http://www.vanhoahoc.vn>. Ngày 19/5/2010.
5. Thanh Lê, 2001. *Lối sống xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. 211 trang.
6. Trần Đức Dương, 2007. Lối sống và những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng lối sống trong giai đoạn hiện nay. Trường Chính trị Lê Duẩn, <http://truongleduan.quangtri.gov.vn>.
7. Trần Thị Kim Xuyên, 2005. Giáo trình xã hội học lối sống. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh. 69 trang.
8. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, 2011. Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Bình đến năm 2020. 222 trang.
9. Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình, 2012. Báo cáo Tổng kết công tác lao động - thương binh và xã hội. 7 trang.